TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HS-ST
Ngày: 26 - 01 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn An

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Xuân và Bà Nguyễn Quế Phương

-Thư ký phiên tòa: Ông Đào Hùng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Đồng Xoài

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Lưu - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 158/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Đào Thanh S (tên gọi khác: T), sinh năm 1986 tại Bình Phước; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú ấp 4, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Đào Văn C (đã chết) và bà Đặng Thị Thanh V, sinh năm 1968; bị cáo có vợ là chị Trịnh Thị T, sinh năm 1986 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2020 cho đến nay "bị cáo có mặt"

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1963; cư trú tại địa chỉ ấp 4, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước "vắng mặt".

2. Anh Bùi Hoàng D, sinh năm 1990; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú thôn Đ, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình; chỗ ở hiện nay ấp 3, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước "vắng mặt".

3. Anh Lê Quang H, sinh năm 1995; cư trú tại địa chỉ khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước "vắng mặt".

4. Anh Lê Hồng B, sinh năm 1988; cư trú tại địa chỉ ấp 4, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Thanh S là người sử dụng ma túy nên nảy sinh ý định mua ma túy về để sử dụng, vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 12/9/2020 S điện thoại cho 01 người tên H (chưa rõ nhân thân, lai lịch) mua ma túy đá với giá 1.500.000 đồng để sử dụng, H đồng ý bán và hẹn S đến ở khu vực khu phố 3, phường T, thành phố Đ, S đi bộ đến tại đây, S đưa cho H 1.500.000 đồng, H đưa cho S 01 vỏ bao thuốc lá, bên trong có chứa ma túy đá, S bỏ vào túi quần rồi đi bộ về nhà và cho vào bộ sử dụng ma túy sử dụng 05 lần, số còn lại S tiếp tục cất giấu trong ví da màu đen của S. Đến khoảng 14 giờ 40 phút ngày 22/9/2020, thì có Lê Hồng B, Bùi Hoàng D và Lê Quang H đến chơi, thì bị lực lượng Công an thành phố Đ đến kiểm tra hành chính phát hiện trong túi quần của S có 01 ví đựng chất ma túy, nên thu giữ tang tài vật và lập biên bản quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số 221/2020/GĐ-MT ngày 29/9/2020 kết luận như sau: Tinh thể màu trắng có trong 01 gói nylon (ký hiệu M) được niêm phong gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine, có khối lượng là: 0,2286 gam.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã thu giữ: 01 bọc nylon bên trong chứa ma túy, 01 bộ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa, 01 nỏ thủy tinh; 01 kéo kim loại, 01 ống hút màu trắng sọc tím, 01 hộp quẹt ga và 01 điện thoại di động hiệu Oppo.

Tại Bản cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 23/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố bị cáo Đào Thanh S về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đào Thanh S mức án từ 24 đến 30 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và các vật dụng được bị cáo dùng vào việc sử dụng ma túy; tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo đã cũ.

Bị cáo Đào Thanh S tại phiên tòa đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 23/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Xét lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của người chứng kiến; phù hợp với kết luận điều tra, với kết luận giám định, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng vụ án cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Thấy, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do bản thân là người nghiện ma túy nên khoảng 11 giờ 30 phút ngày 12/9/2020 Đào Thanh S đã liên lạc với một người thanh niên tên H (chưa rõ nhân thân, lai lịch) để hỏi mua 1.500.000 đồng ma túy thì được H hẹn gặp tại khu phố 3, phường T, thành phố Đ giao ma túy, sau khi nhận 01 vỏ bao thuốc lá có chứa ma túy S đem về nhà ở ấp 4, xã T, thành phố Đ sử dụng, số ma túy còn lại S cất giấu vào ví da, đến khoảng 14 giờ 40 phút ngày 22/9/2020 khi Lê Hồng B, Bùi Hoàng D và Lê Quang H đến nhà S chơi thì bị lực lượng Công an thành phố Đ kiểm tra hành chính thu giữ số ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 221/2020/GĐ-MT ngày 29/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước thể hiện: Tinh thể màu trắng có trong 01 gói nylon (ký hiệu M) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,2286 gam (Không phẩy hai hai tám sáu) gam.

Methamphetamine là chất ma túy thuộc danh mục IIC STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

[3] Hành vi bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào tổng khối lượng 0,2286 gam ma túy loại Methamphetamine mà bị cáo tàng trữ trái phép để sử dụng mà Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ truy tố bị cáo về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, bản thân bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc cất giấu ma túy để sử dụng là hành vi vi phạm pháp luật, khi bị phát hiện sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Song, để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân mà bị cáo vẫn cố tình thực hiện.

[5] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội, góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, tính mạng và sự phát triển lành mạnh của con người. Vì vậy cần có mức án đủ

nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi và hậu quả từ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Bị cáo được xem xét tình tiết giảm nhẹ trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

[7] Đối với người thanh niên tên H bán ma túy cho bị cáo S, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đang xác minh nhân thân, lai lịch để có căn cứ xử lý theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Lê Hồng B, Bùi Hoàng D và Lê Quang H không biết việc bị cáo S cất giấu ma túy để sử dụng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ không có căn cứ để xử lý. Tuy nhiên quá trình điều tra B, D và Q có sử dụng ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã ra quyết định xử hành chính mỗi người số tiền 750.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 21 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

[8] Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định và 01 bộ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa, 01 nỏ thủy tinh, 01 kéo kim loại, 01 ống hút màu trắng sọc tím và 01 hộp quẹt ga đã cũ.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Oppo là phương tiện để bị cáo liên hệ thực hiện hành vi phạm tội do đó cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ tại phiên tòa là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Đào Thanh S (tên gọi khác: T) phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đào Thanh S ***01 (một)*** năm ***06 (sáu)*** tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 22/9/2020.

3. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: 01 bì thư đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước niêm phong, đóng dấu giáp lai; 01 bộ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa, 01 nỏ thủy tinh, 01 kéo kim loại, 01 ống hút màu trắng sọc tím và 01 hộp quẹt ga đã cũ.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo đã cũ, không lên nguồn, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0001862, quyển số 0038, ký hiệu D47/2017 ngày 22/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Đ).

4. Về án phí sơ thẩm:

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo S phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

<u>Nơi nhận</u>:
- *Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND thành phố Đ;*
- *VKSND tỉnh Bình Phước;*
- *Chi cục THADS thành phố Đ;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.*
- *CA thành phố Đ;*
- *Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu HS-VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Lê Văn An